

Số: /BC-STNMT Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022 là năm "bản lề" của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh với quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

1. Công tác triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh; các Kế hoạch, Chương trình của UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2022 và phát động phong trào thi đua trong toàn ngành Tài nguyên và Môi trường; tham gia, hưởng ứng phong trào thi đua, các hoạt động thể thao, văn nghệ của Khối Thi đua các ngành Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình và Cụm Thi đua số IV ngành Tài nguyên và Môi trường (6 tỉnh Bắc Trung Bộ) năm 2022.

2. Công tác triển khai, xây dựng và tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013, Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020,... và các văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thực hiện Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, Trong năm 2022, Sở đã tham mưu ban hành 05 quyết định¹ và tiếp tục hoàn thiện 04 dự

¹ (1) Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề; (2) Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của

thảo quyết định².

- Tổ chức tuyên truyền, hưởng ứng các ngày lễ, hoạt động kỷ niệm của ngành trong năm 2022³; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng phóng sự về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phối hợp với các tổ chức, ban, ngành và địa phương tổ chức tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường cho 25 lớp với hơn 2.700 người tham gia và biên soạn, cấp phát 1.900 cuốn tài liệu; thực hiện đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu cho các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường cho 200 công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, cán bộ địa chính - môi trường UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả hệ thống mạng, trang thông tin tổng hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường và cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06⁴ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng

- Ban hành 01 Kết luận thanh tra⁵, hoàn thành 01 cuộc thanh tra⁶, đang tiến hành 01 cuộc thanh tra⁷. Qua thanh tra, kiểm tra, đã xử phạt vi phạm hành chính 23 trường hợp (20 tổ chức, 3 cá nhân), với số tiền 4.554.368.870 đồng, trong đó: Chánh Thanh tra xử phạt 17 trường hợp, gồm 16 tổ chức và 01 cá nhân với số tiền 758.736.800 đồng; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt 02 cá nhân và 04 tổ

UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình; (3) Quyết định 47/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 Ban hành Quy định về mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (4) Quyết định 25/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình; (5) Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

² (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một số loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (2) Quyết định 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 quy định về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (3) Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích đất để tách khu đất thực hiện dự án đầu tư thành dự án độc lập khi giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (4) Quyết định Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (5) Quyết định Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

³ như: Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Nước thế giới...

⁴ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030

⁵ Đối với các cơ sở sản xuất gạch Tuynel theo Kế hoạch của năm 2021

⁶ Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

⁷ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai đối với các đơn vị được giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án đầu tư

chức với số tiền 3.795.632.070 đồng.

- Duy trì chế độ tiếp công dân định kỳ tại Sở; tham gia tiếp công dân thường kỳ và tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của tỉnh. Tổng số lượng tiếp công dân trong kỳ: 48 lượt, 48 người với 48 vụ việc.

- Tiếp nhận, giải quyết 242 đơn, 14 kiến nghị. Đến nay, không có nội dung phản ánh qua đường dây nóng và các kiến nghị phản ánh còn tồn đọng. Tham mưu UBND tỉnh xử lý 04 đơn khiếu nại; ban hành 01 quyết định giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở và tham gia 01 đoàn liên ngành xác minh khiếu nại của công dân. Tham mưu UBND tỉnh 02 đơn tố cáo, đã ban hành 01 Quyết định đình chỉ tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.

- rà soát các dự án, công trình được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án nhưng không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng góp phần đưa công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh đi vào kỷ cương, đúng pháp luật, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi việc vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

4. Công tác kế hoạch, tài chính

- Ban hành 06 quyết định phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn và ký hợp đồng tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn xây dựng 03 nhiệm vụ⁸; hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án 02 công trình⁹; hoàn thành quyết toán 02 dự án¹⁰, nghiệm thu cơ sở gói thầu số 05¹¹, các dự án, nhiệm vụ còn lại vẫn đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định đơn giá định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; thành lập Tổ Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu tư vấn cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước về lập Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2025.

- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kế toán, tài chính và hoàn thành công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 đối với các đơn vị trực thuộc. Thực hiện công tác quyết toán năm 2021 của ngành tài nguyên và môi trường.

⁸ (1) Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; (2) Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Quảng Bình; (3) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Bình

⁹ (1) Xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại kho thuốc bảo vệ thực vật thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh; (2) Xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại kho thuốc bảo vệ thực vật: thôn Long Đại, thôn Đồng Tư, thôn Cổ Hiền thuộc xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh

¹⁰ (1) Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; (2) Dự án Cải tạo, nâng cấp khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh huyện Minh Hoá

¹¹ Xây lắp + hạng mục chung (giai đoạn 1), dự án Xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí của Sở; quản lý tài chính, tài sản công, kho quỹ cơ quan; thực hiện việc thanh toán chế độ tiền lương, việc trích nộp và đối chiếu các khoản phí, lệ phí và bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân theo quy định, trong năm 2022 tổng thu phí, lệ phí của Sở Tài nguyên và Môi trường đạt 1,580 tỷ đồng.

- Báo cáo tình hình thực hiện 22 nhiệm vụ về công tác kế hoạch, tài chính, như: tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021, 2022; tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022; dự kiến năm 2023 và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022; Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Kế hoạch nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023- 2025; tình hình thực hiện đấu thầu...

5. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác khác

- Thực hiện Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình, Sở đã ban hành Quyết định số 189/QĐ-STNMT ngày 16/3/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình; xây dựng Quy chế làm việc của Sở (quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu của các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật). Bố trí, sử dụng công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình; tham mưu, rà soát, đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; phê duyệt điều chỉnh Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện và hoàn thành tuyển dụng viên chức năm 2022 theo kế hoạch. Thực hiện tốt các quy trình quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo thẩm quyền.

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính; theo dõi tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua hệ thống một cửa điện tử và đơn đốc triển khai xây dựng, vận

hành các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; rà soát, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính và chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Chỉ đạo khắc phục, xử lý các hồ sơ còn tồn đọng trạng thái “quá hạn chưa xử lý” trên Hệ thống một cửa điện tử.

- Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch trong năm 2022 và xây dựng kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2023; bồi dưỡng an ninh, quốc phòng; thực hiện cải cách hành chính; chuyển đổi vị trí công tác; tinh giản biên chế... Rà soát, bổ sung, lưu hồ sơ công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức thuộc Sở tham gia các khóa bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước chương trình Chuyên viên và Chuyên viên chính.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành 420/457 nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao qua Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, (có 29 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2021¹²), trong đó có 1 nhiệm vụ bị hủy kết quả dẫn đến quá hạn¹³ và tiếp tục thực hiện 37 nhiệm vụ còn lại.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số và tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình ISO 9001:2015 trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tăng cường triển khai gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và áp dụng chứng thư số vào quản lý, điều hành giải quyết nhiệm vụ được giao. Triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và thực hiện Đề án 06.

- Triển khai biên soạn cuốn Lịch sử ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình; xây dựng Phòng truyền thống Sở Tài nguyên và Môi trường. Tham gia các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hoàn thành tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành tài nguyên và môi trường năm 2022.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác hành chính, quản trị công sở; đẩy mạnh công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh trong cơ quan đơn vị; bảo quản trụ sở và tài sản công theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Lĩnh vực đất đai

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày

¹² Đã giải quyết 28/29 nhiệm vụ, 1 nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục giải quyết

¹³ Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo triển khai xây dựng quy trình điện tử liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND và đã có Công văn số 454/STNMT-QLĐĐ ngày 15/3/2022 báo cáo kết quả thực hiện đúng hạn, trong đó giải trình một số nguyên nhân khách quan chưa thể vận hành chính thức theo yêu cầu của UBND tỉnh. Ngày 05/5/2022, kết quả giải quyết bị hủy với lý do chưa hoàn thành vận hành chính thức

10/12/2021; Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022; Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022.

- Đối với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoàn thiện thuyết minh tổng hợp và các loại bản đồ và đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thông qua.

- Đối với Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường khẩn trương rà soát, hoàn thiện, chỉnh sửa đề trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định; tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã triển khai công tác điều chỉnh quy hoạch phải phù hợp với sự phát triển kinh tế xã của địa phương và chỉ tiêu sử dụng đất của cấp trên phân bổ. Tiến hành rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2022 và chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2025 so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022. Hoàn thành lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện triển khai công tác lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030, trong đó đã tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030; cập nhật điều chỉnh Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để có cơ sở pháp lý thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất thực hiện Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận tỉnh Quảng Bình (*sau đây gọi là Dự án Cao tốc*) và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đối với thửa đất số 177, tờ bản đồ địa chính số 60 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy. Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố và đơn độc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo; ban hành Quy chế phối hợp và Kế hoạch triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận tỉnh Quảng Bình; chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường hoàn thành và bàn giao hồ sơ trích đo, cắm mốc cho chủ đầu tư và tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc trong gửi phóng mặt bằng dự án.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022 (Các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh); Giải quyết vướng mắc trong việc áp giá đất nông nghiệp liên quan đến Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và áp dụng Bảng giá đất đối với các đơn vị hành chính cấp xã đã được sát nhập hoặc thành lập mới; Báo cáo kết quả việc xây dựng phương

án giá đất đối với các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh và đang triển khai thực hiện điều chỉnh giá đất nông nghiệp.

- Tham gia ý kiến đối với Dự án Luật Đất đai (sửa đổi); góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Trình UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị giải quyết vướng mắc trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

- Trong năm 2022 đã tiếp nhận, giải quyết 148.488 hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hồ sơ khác (tăng 19,8% so với năm 2021), trong đó tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn là 93,6%¹⁴. Đến nay, kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung toàn tỉnh đã thực hiện được 596.510,36 ha/625.400,26 ha, đạt 96,13%. Cập nhật, chỉnh lý trên hệ thống hồ sơ địa chính 34.390 thửa. Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được 386 trường hợp.

- Tiếp nhận, xử lý 89 hồ sơ giao đất (155,27 ha); 44 hồ sơ cho thuê đất (148,99 ha); 24 hồ sơ thu hồi đất (43,62 ha), 24 hồ sơ giải phóng mặt bằng, 20 hồ sơ giá đất. Phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư 229 dự án.

- Quản lý 36 khu đất với tổng diện tích là 390.591,6 m². Từ đầu năm đến nay đã đưa vào đấu giá, giao đất 05 dự án số tiền thu được là 133.196.712.900 đồng, đạt hơn 60% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2022 (220 tỷ đồng) và tiếp tục triển khai đấu giá quyền sử dụng đất đối với các công trình còn lại dự kiến hoàn thành chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục tập trung giải quyết các vướng mắc của một số công trình như: Dự án Trung tâm điện lực Quảng Trạch II; Khu đô thị Eurowindow Grand City; thửa đất số 513 và 519, tờ bản đồ số 5 tại Phường Đức Ninh Đông...

2. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Đối với Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đã bàn giao sản phẩm cho các cấp đối với 148/151 xã, phường, thị trấn¹⁵, 11 xã chưa hoàn thành¹⁶ (*tính theo đơn vị hành chính cấp xã trước khi sáp nhập*); tiếp tục đôn đốc vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố¹⁷.

- Phối hợp với UBND các xã Liên Trường, Quảng Sơn, Quảng Phú, Phù Hóa

¹⁴ Cấp lần đầu 383 giấy chứng nhận cho tổ chức (246,72 ha) và 1.958 giấy chứng nhận cho hộ gia đình (95,84 ha); cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp do chia tách, hợp thửa hoặc thực hiện các quyền) 223 giấy chứng nhận cho tổ chức (14.414,01 ha) và 25.086 giấy cho hộ gia đình (1.109,4 ha); Tiếp nhận và giải quyết 46.961 hồ sơ giao dịch bảo đảm đạt tỷ lệ 100% trước hạn và đúng hạn.

¹⁵ nghiệm thu hoàn thành tại 03 xã: Hồng Hóa, Trọng Hóa và Vĩnh Ninh; hoàn thành các hạng mục sản phẩm để bàn giao cho các cấp được 06 xã, phường: Cao Quảng, Ngư Hóa, Phong Hóa, Mai Hóa, Lý Trạch, Bắc Lý

¹⁶ 06 xã tại huyện Minh Hóa (Hóa Thanh, Hóa Tiên, Dân Hóa, Trung Hóa, Hóa Hợp, Tân Hóa); 02 xã tại huyện Tuyên Hóa (Sơn Hóa, Tiên Hóa); 01 xã tại huyện Bố Trạch (Xuân Trạch); 02 xã tại huyện Lệ Thủy (Sơn Thủy, Thanh Thủy)

¹⁷ **Vận hành chính thức:** tại huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn, 13/15 đơn vị cấp xã tại thành phố Đồng Hới, 7/15 đơn vị cấp xã tại huyện Quảng Ninh, 23/26 xã tại huyện Lệ Thủy, 12/19 xã tại huyện Tuyên Hóa, 03/15 xã tại huyện Minh Hóa; **Vận hành thử:** tại huyện Bố Trạch (đã hoàn thành), 01/26 xã tại huyện Lệ Thủy (còn 02 xã Sơn Thủy và Thanh Thủy đang xây dựng), 02/19 xã tại huyện Tuyên Hóa, 04/15 xã tại huyện Minh Hóa

kiểm tra Dự án đo đạc đôn điền đổi thửa; phối hợp với UBND thị xã Ba Đồn kiểm tra chỉnh lý bản đồ địa chính phường Quảng Long; kiểm tra đo đạc, lập bản đồ địa chính bổ sung và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh.

- Đối với Dự án điều tra, khảo sát, xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai có nguồn gốc từ các nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình: đến nay, 03/09 đơn vị đã hoàn thành nghiệm thu dự án¹⁸, 06/09 đơn vị tham gia dự án còn lại cơ bản đã hoàn thành công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và đang lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận. 06 đơn vị đã hoàn thành phương án sử dụng đất và được UBND tỉnh phê duyệt¹⁹; 03 đơn vị chưa hoàn thành việc lập phương án sử dụng đất²⁰. Nghiệm thu công đoạn của Ban quản lý rừng phòng hộ Ven biển Nam Quảng Bình (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình) và Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới.

- Hoàn thành công tác nghiệm thu 02 dự án²¹.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các đơn vị tư vấn có liên quan đến thực hiện công tác trích đo, chỉnh lý địa chính, trong đó tập trung hoàn thành các hồ sơ trích đo, chỉnh lý địa chính (thu hồi đất) của Dự án Cao tốc.

- Kiểm tra chỉnh lý 268 hồ sơ trích đo, chỉnh lý địa chính phục vụ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và góp ý thẩm định chủ trương đầu tư 122 dự án.

- Hoàn thành thống kê đất đai năm 2021. Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2022.

- Phối hợp với Sở Nội vụ giải quyết tranh chấp địa giới hành chính giữa xã Hạ Trạch và xã Bắc Trạch (huyện Bố Trạch); giữa xã Hóa Tiến và xã Hóa Hợp (huyện Minh Hóa).

3. Lĩnh vực môi trường

- Báo cáo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004²². Tham mưu UBND

¹⁸ Ban quản lý rừng phòng hộ Minh Hóa, Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch và Công ty CP giống Lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ

¹⁹ các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Đồng Hới; Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và Công ty CP giống Lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ

²⁰ Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Ninh; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải - Quảng Trị; Ban quản lý khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong - Quảng Bình

²¹ (1) Dự án Điều tra, đo đạc, thành lập cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/2000 các xã, thị trấn thuộc 6 huyện (Minh Hoá, Tuyên Hoá, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy) và thị xã Ba Đồn; (2) Dự án Điều tra, khảo sát, cắm mốc ranh giới bảo vệ và xây dựng bản đồ sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh

²²của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

tỉnh 03 văn bản về đa dạng sinh học²³.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện hoàn thành xử lý 02 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn²⁴.

- Thường xuyên ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học như thu gom, xử lý chất thải; công tác thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; quản lý nguồn thải và hiện trạng cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn tỉnh;...

- Tiếp tục thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 38 hồ sơ; cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại cho 68 cơ sở. Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải 260,8 triệu đồng; đôn đốc thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền 1.412.585.291 đồng.

- Tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 513,79 tấn/ngày và đã tham mưu thu gom xử lý rác thải nhựa theo Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục theo dõi, giám sát quan trắc tự động; tăng cường đôn đốc kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải nguy hại, bảo tồn đa dạng sinh học, xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, trong đó: phối hợp kiểm tra 30 cuộc công tác bảo vệ môi trường tại một số nhà máy xi măng; nhà máy chế biến thủy sản và thức ăn gia súc, trang trại chăn nuôi lợn; các mỏ khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng... và giải quyết ý kiến cử tri về môi trường.

- Triển khai tốt các nhiệm vụ theo phân công, chủ động lồng ghép các nội dung của Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới vào nhiệm vụ chuyên môn của ngành nhằm triển khai hiệu quả. Đến nay, đã có 111/128 xã đạt tiêu chí môi trường đạt 86,7%, trong đó 86 xã đã được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức nghiệm thu Báo cáo Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Bình năm 2021 và triển khai Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Bình năm 2022. Chỉ đạo chuyên môn Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường hoàn thành Chương trình Quan trắc môi trường theo kế hoạch.

4. Lĩnh vực khoáng sản

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 158/NĐ/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ²⁵ và Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/12/2016 của Bộ Tài

²³ (3) Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư; (2) Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh; (3) thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040

²⁴ (1) Bãi rác Minh hóa; (2) Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình

²⁵ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản

nguyên và Môi trường²⁶.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình thời kỳ cuối giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2025. Kiểm tra, rà soát, lập Bản đồ Phương án bảo vệ thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Rà soát, lập kế hoạch, phương án đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022. Thông báo rộng rãi quy hoạch không đấu giá khai thác khoáng sản tỉnh Quảng Bình. Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị²⁷. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 16/9/2020 và Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin các mỏ vật liệu xây dựng để cung cấp cho các đơn vị thực hiện Dự án Cao tốc. Hiện nay, các đơn vị đã lựa chọn được 21 mỏ đá, trữ lượng 35,36 triệu m³; 25 mỏ đất, trữ lượng 16,21 triệu m³; 20 mỏ cát nền, xây dựng, trữ lượng 2,19 triệu m³; 10 mỏ cát đắp, trữ lượng 5,14 triệu m³.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ký gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về thông tin, số liệu báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 23 giấy phép, quyết định về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh²⁸; thực hiện Kế hoạch đấu giá, Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 09 khu vực mỏ với diện tích 117,17 ha. Tiếp tục phối hợp kiểm tra thực địa và cho ý kiến đối với các trường hợp cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp kết hợp tận thu đất và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản và cải tạo phục hồi môi trường; tham gia cùng các đoàn Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 42-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²⁹; tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm nhằm bảo đảm an toàn đối với hoạt động vận tải hành

²⁶ Quy định về đề án thăm dò khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản

²⁷ Về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

²⁸ Cấp 11 giấy phép khai thác khoáng sản; 03 Quyết định phê duyệt trữ lượng; 01 Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ và 04 Quyết định đóng cửa mỏ; 03 Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, 03 Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; 01 Giấy xác nhận đăng ký công suất, khối lượng khai thác

²⁹ về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

khách trên đường thủy nội địa; các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu...; tham mưu ban hành kế hoạch triển khai các chiến lược, kế hoạch trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu³⁰.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất nhu cầu về sản phẩm khí tượng thủy văn phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học năm 2022³¹; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương thực hiện các đợt tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu³². Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính.

- Phối hợp báo cáo kết quả thực hiện và đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia giai đoạn tiếp theo của Dự án làm mát hiệu quả và thân thiện với khí hậu trong các đô thị; báo cáo kết quả thực hiện và xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2 Dự án SIPA³³; triển khai thực hiện Khung giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh để theo dõi, cập nhật diễn biến khí tượng thủy văn và diễn biến tình hình thời tiết tỉnh Quảng Bình năm 2022.

6. Lĩnh vực biển, đảo

- Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện và dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng³⁴; Kế hoạch về quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển, giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh và tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ lập Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình trong quản lý tổng hợp tài nguyên, hải đảo và bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự trên khu vực Biên giới biển của tỉnh Quảng Bình.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh; thẩm định 31 hồ sơ trong lĩnh vực biển, đảo³⁵.

³⁰ (1) Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Chiến lược biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; (3) Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; (4) Kế hoạch triển khai Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

³¹ Nghiên cứu xây dựng công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính (CO₂ tương đương) trên cơ sở phân loại cho lớp phủ tỉnh Quảng Bình

³² Phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) tổ chức tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu cho các sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ chức GIZ tổ chức tập huấn và truyền thông về Thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) trong lĩnh vực nông nghiệp; sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF)

³³ Dự án Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris

³⁴ về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

³⁵ tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 29 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, thẩm định 01 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm và giao khu vực biển để nhận chìm vật, chất nạo vét, 01 hồ sơ đề nghị giao khu vực biển

- Tiếp tục đôn đốc hoàn thiện dự án “Điều tra, khảo sát, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình”; “Điều tra, khảo sát hiện tượng dòng chảy xiết (dòng Rip) tại bãi tắm ven biển tỉnh Quảng Bình.

7. Lĩnh tài nguyên nước

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường quản lý hoạt động khai thác nước ngầm và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; công bố Danh mục hồ, ao đầm phá không được san lấp, danh mục nguồn nước nội tỉnh; dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ và tình hình sử dụng nước trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các hồ chứa và lưu vực sông và đôn đốc tiến độ các dự án: “Điều tra lập danh mục nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”; “Điều tra, đo đạc, cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa An Mã, lưu vực sông Gianh, lưu vực sông Kiến Giang”.

- Thẩm định, tham mưu cấp phép hoặc trực tiếp cấp 09 giấy phép tài nguyên nước³⁶; 11 hồ sơ truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Trong năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi trong dịch Covid-19, đặc biệt là khoảng thời gian đầu năm, nhưng công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, dần đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật với một số kết quả nổi bật:

- Thực hiện tốt, kịp thời các nhiệm vụ được giao trong triển khai các nhiệm vụ để thực hiện Dự án Cao tốc; Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3.

- Phối hợp xây dựng quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực ngành Tài nguyên và Môi trường đã được chỉ đạo triển khai, đảm bảo chất lượng, tiến độ được giao để cập nhật Quy hoạch tỉnh 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Kế hoạch sử dụng đất tỉnh giai đoạn 2021-2025, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và công tác lập Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân đã được thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Xử lý nhanh các chỉ đạo của Tỉnh, phản ánh của báo chí, kiến nghị của cử tri về ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép, tranh chấp đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

- Lĩnh vực đất đai đã được Sở, các địa phương cấp huyện quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện đã từng bước tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (đặc biệt là đối với Dự án Cao tốc). Công tác phát triển quỹ đất tiếp tục được chỉ đạo, triển khai. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

³⁶ Cấp 02 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 05 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 02 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

đất được thực hiện quyết liệt; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai.

- Lĩnh vực khoáng sản đã được tăng cường kiểm soát góp phần đáp ứng hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố. Chủ động nắm bắt thông tin, tình hình để cung cấp thực hiện Dự án Cao tốc.

- Lĩnh vực môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện, đặc biệt là xử lý kịp thời các khiếu nại, phản ánh của công dân, của các phương tiện truyền thông về các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường... Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và giám sát chặt chẽ.

- Lĩnh vực đo đạc, bản đồ, viễn thám, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý tổng hợp biển, hải đảo đã được quan tâm, đẩy mạnh.

- Từng bước triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tăng cường xây dựng các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Khó khăn, vướng mắc

- **Lĩnh vực đất đai:** Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục đăng ký đất đai,... mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng một số vẫn còn chậm. Chính sách, pháp luật trong lĩnh vực đất đai vẫn còn thiếu tính ổn định, thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Vẫn còn có một số nội dung pháp luật về đất đai chưa có quy định điều chỉnh hoặc có quy định nhưng khó khả thi vì chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn. Thiếu các quy định để xử lý chuyển tiếp giữa Luật cũ và Luật mới về các trường hợp giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- **Lĩnh vực đo đạc, bản đồ** chưa được nề nếp; kinh phí đầu tư cho công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai còn hạn hẹp.

- **Lĩnh vực bảo vệ môi trường:** Ý thức bảo vệ môi trường của một số người dân và doanh nghiệp chưa thành thói quen, nếp sống; trang thiết bị và nhân lực cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học còn hạn chế, dàn trải. Việc ký quỹ và công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ một số doanh nghiệp thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- **Lĩnh vực khoáng sản:** Tình trạng khai thác cát sạn trái phép mặc dù đã được ngăn chặn nhưng vẫn còn xảy ra ở một số địa phương; Công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn, nhất là việc khai thác, vận chuyển đá xây dựng.

- Lực lượng cán bộ còn thiếu, đặc biệt là công chức, viên chức trực tiếp thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước, như thanh tra, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, biển và hải đảo... trong bối cảnh số lượng hồ sơ thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường rất lớn, khoảng 30% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của toàn tỉnh.

3. Nguyên nhân

- Một số lĩnh vực tài nguyên và môi trường mang tính lịch sử, liên quan đến lợi ích của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong khi đó nguồn lực của

ngành còn hạn chế.

- Hệ thống văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường chưa hoàn thiện, đồng bộ, chưa theo kịp quá trình phát triển của thực tiễn.

- Lịch sử quản lý, sử dụng đất phức tạp qua nhiều thời kỳ trong khi đó hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai của cả nước cũng như của Tỉnh không đầy đủ nên việc ban hành các chính sách không điều chỉnh hết được các trường hợp cụ thể.

- Ý thức chấp hành pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân chưa cao.

- Lực lượng cán bộ mỏng. Việc ứng dụng các phần mềm vào quản lý điều hành và giải quyết công việc chưa thực sự tốt cả về mặt chủ quan (kỹ năng cán bộ chưa đáp ứng tốt,...) và khách quan (phần mềm hoạt động chưa hiệu quả, tối ưu...).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cần tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục chủ động rà soát, xây dựng và tham mưu UBND tỉnh rà soát, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ để tổ chức thực hiện có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành và địa phương; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương, cơ sở.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo tạo chuyên viên về lễ lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; duy trì thực hiện tốt quy trình kiểm soát chất lượng ISO 9001:2015 trong công tác quản lý và điều hành công tác của Sở.

- Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; hệ thống thông tin địa lý và thông tin đất đai; số hoá bản đồ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 và thanh toán điện tử.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra để chủ động ngăn ngừa những vi phạm chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường: Chú trọng kiểm tra, thanh tra về thi hành Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường 2020, Luật Khoáng sản,... các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các hoạt động khoáng sản, đặc biệt là các hoạt động khai thác cát sỏi trái phép trên sông.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, có chất lượng.

3. Xây dựng, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ

Tiếp tục hoàn thiện củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thi hành công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động về đấu tranh phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng xây dựng nội bộ đoàn kết, nhất trí, bảo đảm bộ máy trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

4. Công tác kế hoạch - tài chính

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Sở tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo quy định. Thực hiện các quy trình thủ tục xác định tư vấn định giá đất.

- Triển khai thanh quyết toán các công trình, dự án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách năm 2023.

5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, pháp chế, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng, đào tạo cán bộ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tập trung rà soát và tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, pháp chế, ISO 9001:2015; rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện quy định về sử dụng và quản lý biên chế viên chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quy định của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thành các kế hoạch năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; bồi dưỡng an ninh, quốc phòng; chuyển đổi vị trí công tác; tinh giản biên chế...

- Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường cho mọi đối tượng trong xã hội. Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin tài nguyên và môi trường trong phạm vi quản lý của Sở lên mạng thông tin điện tử của Sở phục vụ tốt cho mọi nhu cầu của xã hội.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình giải quyết các nhiệm vụ được giao và tiến độ giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính của các phòng, đơn vị thuộc Sở để chỉ đạo kịp thời, hạn chế tình trạng chậm trễ, quá hạn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác hành chính, quản trị công sở; đẩy mạnh công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá tại công sở; đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh trong cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Lĩnh vực đất đai

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đất đai năm 2013; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp tỉnh và cấp huyện.

- Tham gia có chất lượng đối với Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) theo các Kế hoạch của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- triển khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2025 cấp tỉnh đồng thời với Quy hoạch tỉnh và khẩn trương thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 bảo đảm tuân thủ các chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ. Tiếp tục tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện.

- Tiếp tục khẩn trương hoàn thành để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết: về điều chỉnh Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024; về kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giao mặt bằng theo đúng kế hoạch để thực hiện các Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, Dự án Cao tốc đúng tiến độ. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiếp tục rà soát các dự án chậm tiến độ theo nội dung Thông báo số 2747/TB-VPUBND ngày 22/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đoàn Ngọc Lâm tại cuộc họp Tổ rà soát các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Quản lý chặt chẽ, thực hiện tốt cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh việc thực hiện các dự án tạo quỹ đất để giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân và đất cho các tổ chức, đồng thời tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy mạnh giải quyết các thủ tục về đăng ký quyền quản lý đất; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;... theo quy định.

2. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện các dự án đo đạc, bản đồ đảm bảo đúng tiến độ, trong đó tập trung hướng dẫn các vướng mắc do đổi tên, thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Đồng Hới.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác trích lục, trích đo địa chính phục vụ các công trình, dự án có nhu cầu giao đất, cho thuê đất, giải phóng mặt bằng; đặc biệt là đối với Dự án Cao tốc.

- Đôn đốc thực hiện công tác thống kê đất đai hàng năm.

3. Lĩnh vực môi trường

- Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp luật phục vụ quản lý môi trường và đa dạng sinh học kịp thời theo phân cấp, phù hợp với điều kiện tình

hình cụ thể của địa phương theo Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 04/5/2021.

- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục tiếp nhận, thẩm định, giải quyết các hồ sơ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tiếp nhận và cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; thu phí nước thải công nghiệp; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường...), bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định.

- Thường xuyên đôn đốc các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là tại các khu vực sản xuất xi măng xã Văn Hóa, Tuyên Hóa và Áng Sơn, Quảng Ninh.

- Giám sát, kiểm tra việc xử lý các điểm tồn lưu hóa chất tại địa bàn các xã của huyện Quảng Ninh.

4. Lĩnh vực khoáng sản

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình thời kỳ cuối giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2025 và phối hợp thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Quảng Bình.

- Tập trung rà soát lựa chọn những mỏ có vị trí phù hợp, đảm bảo về chất lượng, trữ lượng đưa vào hồ sơ dự án để cấp phép. Tiếp tục rà soát, báo cáo về các mỏ vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và nghiên cứu nâng công suất khai thác theo cơ chế đặc thù tại các Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021, Nghị quyết số 133/NQ-CP và Nghị quyết số 18/NQ-CP của Chính phủ để cung cấp cho các đơn vị thực hiện Dự án Cao tốc và các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ xử lý nghiêm các đơn vị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản lợi dụng dự án để đầu cơ, nâng giá làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm. Chủ động phối hợp tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển tập kết khoáng sản, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thẩm định, hướng dẫn các hồ sơ trong lĩnh vực khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Tiếp tục hoàn thành Đề tài khoa học và công nghệ năm 2022; hoàn thiện hồ sơ; nghiệm thu giai đoạn và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp kịp thời, thống nhất, chính xác, liên tục các thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, đặc biệt là về nguy cơ xảy ra các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm, bất thường.

6. Lĩnh vực biển, đảo

- Tiếp tục triển khai tham mưu phối hợp thực hiện xây dựng Quy hoạch không gian biển Quốc gia theo chỉ đạo tại Công văn số 760/TTg-CN ngày

31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Kế hoạch và tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh và đơn đốc đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án trong lĩnh vực biển, đảo.

- Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân làm thủ tục giao khu vực biển, các hồ sơ, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở xăng dầu; các hồ sơ nhận chìm ở biển cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tham mưu xử lý sự cố tràn dầu trong mùa mưa bão.

7. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Tiếp tục đơn đốc, kiểm tra thực địa các dự án: Điều tra lập danh mục nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh; Điều tra, đo đạc, cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa An Mã, lưu vực sông Gianh, lưu vực sông Kiến Giang.

- Tiếp tục giải quyết các hồ sơ trong lĩnh vực tài nguyên nước; thẩm định tiền cấp quyền khai thác nước cho các cá nhân, tổ chức.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH và HĐND;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng TNMT các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, VP.

(b/c)

Nguyễn Huệ